

TOÀ ÁN ND HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 229/2023/HS-ST

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 22- 12 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hiền

Ông Đỗ Văn Ngôn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Ánh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 228/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2023/HSST-QĐ ngày 11/12/2023 đối với bị cáo:

1. Hà Quốc T, sinh năm 2000; giới tính: nam; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Hà Văn T1 và bà Vi Thị L; vợ, con: chưa có.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Tại bản án số 76/2022/HS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng tài sản có giá trị 3.975.000 đồng, thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2022, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 11/3/2023.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh B. (Có mặt)

2. La Huỳnh Đ, sinh năm 1996; giới tính: Nam; tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: thôn H, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; Con ông La Văn Đ1 và bà Nông Thị X; có vợ là Bùi Thị T2 và có 02 con.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Tại bản án số 08/2020/HS-ST ngày 21/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án nhưng được trừ đi 02 ngày tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 20/12/2019; bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 23/9/2022.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Chung Sơn, xã Lệ Viễn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Râm, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

3. Anh Hoàng Văn L1, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản P, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hà Văn T4, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

+ Anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

- Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Văn G, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

+ Anh Lò Văn H, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Quốc T và La Huỳnh Đ là những đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên sống lang thang ở khu vực tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Buổi tối ngày 19/8/2023, T đi đến khu vực bờ nương phía sau cây xăng thuộc tổ dân phố Y, thị trấn N thì gặp và quen biết La Huỳnh Đ.

Khoảng 00 giờ ngày 20/8/2023, Hà Quốc T một mình đứng ở cây xăng Y, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang thấy Hoàng Văn L1- sinh năm 1992, trú tại bản Phường, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 98E1- 228.66 đến khu vực C. Tại đây, T thấy L1 có xe mô tô nên T rủ L1 đến Công ty TNHH X1 (gọi tắt là Công ty X1) thuộc Khu Công nghiệp Đ, huyện V để trộm cắp 01 chiếc thang làm bằng sắt và được L1 đồng ý. Sau đó, L1 điều khiển xe mô tô chở T đến gần Công ty X1, dừng xe ở rìa đường, T bảo L1 đứng ở ngoài đường để cảnh giới còn T đi bộ đến rìa hàng rào của Công ty X1 để lấy chiếc thang sắt để tại sân sát tường rào của Công ty X1 (chiếc thang là của anh Nguyễn Văn T3- sinh năm 1985, trú tại thôn R, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang). Do chiếc thang dài và nặng một mình không lấy được nên T bảo L1 quay lại về khu vực cây xăng Y để rủ thêm người cùng trộm cắp. Khi đến nơi, L1 đứng ở đầu ngõ đợi còn T đi vào bên trong khu vực bờ mương rủ La Huỳnh Đ đi trộm cắp chiếc thang sắt. Đồng thời, Trương rủ Đ sau khi trộm cắp được chiếc thang sắt thì sẽ cùng nhau chiếm đoạt chiếc xe mô tô Nouvo, biển kiểm soát 98E1-228.66 của L1, Đ đồng ý. L1 tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô chở T và Đ đi đến Công ty X1 để trộm cắp chiếc thang sắt. Khi cách Công ty X1 khoảng 10 mét, L1 dừng xe mô tô ở rìa đường cảnh giới còn T và Đ thì đi bộ đến khu vực hàng rào sắt của Công ty X1. Tại đây, T trèo qua hàng rào để vào bên trong còn Đ đứng ngoài rào, khi T bê chiếc thang sắt đưa qua hàng rào thì Đ đứng bên ngoài đỡ thang. Sau khi trộm cắp được chiếc thang T cùng với Đ khiêng chiếc thang ra đường và gọi L1 đến chở cả nhóm cùng di chuyển. L1 điều khiển xe chở T và Đ mang chiếc thang đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang của anh Nguyễn Văn L2- sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. T cầm theo chiếc thang đi vào bên trong bán cho anh L2 với giá 130.000 đồng, T cầm toàn bộ số tiền. Sau đó, L1 điều khiển xe chở T và Đ quay về cây xăng Y, thị trấn N. Trên đường đi, L1 nói với T và Đ trước khi đi trộm cắp chiếc thang L1 có nhặt được 01 khối kim loại bằng sắt hình tròn, nặng khoảng 10kg trên đường đi, hiện đang để trong cốp xe (L1 không nhớ vị trí nhặt được khối kim loại trên ở đâu). L1 rủ T và Đ cùng đi bán khối kim loại sắt trên và được T và Đ đồng ý. Khi đi qua cây xăng Y, thị trấn N, huyện V khoảng 300m, T bảo L1 điều khiển xe mô tô rẽ vào đoạn đường khu dân cư bên phải theo hướng đi và dừng lại trước cửa một quán thu mua phế liệu để bán khối kim loại bằng sắt. Lúc này, do đã có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của L1 từ trước nên khi dừng xe T bảo L1 đi vào bên trong quán gọi chủ quán cân phế liệu mở cửa (quán đang đóng cửa), L1 tưởng thật nên đã xuống xe, mở cốp xe cầm theo khối kim loại sắt đi hướng vào trong quán. T và Đ vẫn ngồi trên xe, Đ ngồi phía sau còn T ngồi

trước, chìa khóa xe vẫn cắm ở xe. Lợi dụng khi L1 đang đi vào bên trong quán T9, cách vị trí đỗ xe mô tô khoảng 05 mét, T nhanh chóng nổ máy xe mô tô chở Đ ngồi sau bỏ chạy đi theo hướng đi công chui Y, thị trấn N để tẩu thoát. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, La Huỳnh Đ chỉ đường cho Hà Quốc T mang chiếc xe vừa cướp giật được của L1 đến nhà anh Hà Văn T4- sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang để cầm cố chiếc xe trên với giá 1.500.000 đồng, anh T4 đồng ý và đưa tiền cho T. Số tiền bán chiếc thang sắt và số tiền cầm cố chiếc xe có được thì T5 và Đ đã sử dụng chi tiêu chung hết. Ngày 21/8/2023, Hoàng Văn L1 đã phát hiện thấy T đang đi bộ ở khu vực cây xăng Y, T đã cùng một số người dân giữ Trưởng lại và đưa đến Công an huyện V để làm việc. Tại đây, T đã xin ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 24/8/2023 La Huỳnh Đ đã đến Công an huyện V đầu thú về hành vi phạm tội.

Ngày 21/8/2023 và ngày 27/8/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Hà Quốc T, La Huỳnh Đ xác định vị trí hiện trường nơi đã trộm cắp chiếc thang sắt và nơi thực hiện hành vi cướp giật tài sản cũng như nơi cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 228.66 của Hoàng Văn L1. Kết quả T, Đ đều xác định chính xác vị trí đã thực hiện hành phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo cũng như lời khai của các bị hại

Ngày 22/8/2023, anh Hà Văn T4 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 228.66. Ngày 27/8/2023 chị Thân Thị N- sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vợ anh L2) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc thang sắt.

Ngày 22/8/2023 và ngày 27/8/2023, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V định giá giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-228.66 do Hà Quốc T và La Huỳnh Đ cướp giật của Hoàng Văn L1; định giá 01 chiếc thang bằng sắt mà Hà Quốc T, La Huỳnh Đ và Hoàng Văn L1 đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn T3. Tại Kết luận định giá số 146/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu sơn xám- bạc- xanh, biển kiểm soát 98E1- 228.66 có giá trị 3.500.000 đồng. Tại Kết luận định giá số 156/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 khối kim loại sắt, màu bạc, hình chiếc thang, có tổng trọng lượng 17,5kg có giá trị 140.000 đồng.

Quá trình điều tra La Huỳnh Đ khai nhận: Ngoài thực hiện các hành vi cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản với Hà Quốc T ngày 20/8/2023 thì La Huỳnh Đức

còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện S, tỉnh Bắc Giang cụ thể: Khoảng 21 giờ ngày 05/7/2023, La Huỳnh Đ đến nhà anh Trần Văn T6- sinh năm 2000, trú tại thôn C, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang chơi. Sau đó, Đ cùng với anh T6 ăn cơm, uống rượu tại nhà người thân của anh T6. Khoảng 23 giờ cùng ngày thì Đ và anh T6 về nhà anh T6 ngủ. Khoảng 08 giờ ngày 06/7/2023, Đức thức dậy thấy gia đình anh T6 đã đi vắng không có ai ở nhà. Lúc này, Đ nghe thấy tiếng chuông điện thoại di động của anh Trần Văn Q- sinh năm 1979 (bố anh T6) để trong phòng ngủ của anh Q nên Đ đi vào trong phòng. Quan sát thấy không có ai, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã lật chiếc chiếu trải trên giường ngủ của anh Quảng lục tìm tài sản, phát hiện dưới chiếc chiếu có để 02 cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng và 500.000 đồng. Đ rút một số tờ tiền ở cọc mệnh giá 500.000 đồng cho vào túi quần rồi đặt cọc tiền lại vị trí cũ. Sau đó, Đ đi bộ ra Quốc lộ C, trên đường đi Đức kiểm đếm số tiền trộm cắp được của anh Q được 6.000.000 đồng (gồm 12 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Đ đã sử dụng 3.000.000 đồng để trả nợ cho anh Nguyễn Văn T7- sinh năm 1986, trú tại khu phố G, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh. Số tiền còn lại Đ sử dụng chi tiêu cá nhân hết 1.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng Đ đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện S.

Ngày 08/7/2023, bị hại là anh Trần Văn Q đã có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện S. Ngày 10/7/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện S đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, cho La Huỳnh Đ chỉ xác định vị trí trộm cắp tài sản của anh Trần Văn Q. Kết quả Đ chỉ vị trí phù hợp với lời khai của Đ và lời khai người bị hại.

Ngày 11/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện S đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với La Huỳnh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 20/8/2023, La Huỳnh Đ đã tham gia trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản cùng Hà Quốc T trên địa bàn huyện V; Ngày 14/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động ra Quyết định chuyển vụ án cùng vật chứng đến Cơ quan CSĐT- Công an huyện V để điều tra theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số: 217/CT-VKS ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố H về tội “*Cướp Giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự và “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; La Huỳnh Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và “*Cướp Giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Quốc T từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Quốc T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp chung hình phạt, xử phạt Hà Quốc T từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/8/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo La Huỳnh Đ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo La Huỳnh Đ 12 tháng đến 15 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp chung hình phạt, xử phạt bị cáo La Huỳnh Đ từ 36 tháng đến 42 tháng, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/8/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo La Huỳnh Đ phải bồi thường cho anh Trần Văn Q số tiền 4.000.000 đồng; Bị cáo Đ và T bồi hoàn cho anh T4 số tiền 1.500.000 đồng (mỗi bị cáo 750.000 đồng).

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu xung công: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển kiểm soát 98E1-228.66 của Hoàng Văn L1.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo La Huỳnh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo T.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Đ, T xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Quốc T, La Huỳnh Đ đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong ngày 06/7/2023 và ngày 20/8/2023, La Huỳnh Đ, Hà Quốc T đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 8 giờ ngày 06/7/2023, tại thôn C, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang; La Huỳnh Đ đã có hành vi trộm cắp số tiền 6.000.000 đồng của anh Trần Văn Q.

- Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 20/8/2023, tại khu vực tường rào sắt của Công ty TNHH X1 thuộc khu Công nghiệp Đ huyện V, tỉnh Bắc Giang; Hà Quốc T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc thang sắt trị giá 140.000 đồng của anh Nguyễn Văn T3 (Hà Quốc T đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản).

Khoảng 02 giờ ngày 20/8/2023, tại khu vực đường gom dân sinh thuộc tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; H, La Huỳnh Đ đã có hành vi cướp giật chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, sơn màu xám- bạc- xanh, biển kiểm soát 98E1-228.66 trị giá 3.500.000 đồng của Hoàng Văn L1.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cướp giật tài sản*" và "*Trộm cắp tài sản*", như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Hà Quốc T8 và La Huỳnh Đ về tội "*Cướp giật tài sản*" theo khoản 1 Điều 171, và "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo La Huỳnh Đ phải chịu tình tiết “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hà Quốc T phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội “*Cướp giật tài sản*”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo T, Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo T, Đ đầu thú về hành vi “*Cướp giật tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*” tại khu công nghiệp Đ; bị cáo Đ khi đầu thú đã nộp lại một phần số tiền chiếm đoạt. Do đó bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với hai tội và điểm b khoản 1 Điều 51 đối với tội “*Trộm cắp tài sản*”, khoản 2, Điều 51 đối với tội “*Cướp giật tài sản*”.

Về vai trò của các bị cáo trong việc “*Cướp giật tài sản*”: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn không có sự phân công phối hợp giữa các bị cáo, giữ vai trò đầu là bị cáo Hà Quốc T là người khởi xướng thực hiện hành vi phạm tội, tiếp theo là bị cáo La Huỳnh Đ khi được T rủ rê đã tích cực giúp sức T thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội; các bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án xét xử chưa được xóa án tích, do đó có thể thấy rằng các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện khó giáo dục nên cần thiết phải cách ly các bị cáo một thời gian cần thiết mới đủ để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội tuy nhiên đối với “*Cướp giật tài sản*” đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên là cao so với hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của hai bị cáo do vậy Hội đồng xét xử xử phạt hai bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên.

Các bị cáo phạm hai tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Hà Quốc T là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, La Huỳnh Đ không có nghề nghiệp, không có tài sản

nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc thang sắt thu giữ được là tài sản của anh T3 nên Cơ quan điều tra trả lại anh Nguyễn Văn T3; đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền của anh Q nên Cơ quan điều tra đã trả lại anh Trần Văn Q;

Đối với 01 chiếc xe mô tô 98E1- 228.66 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Hoàng Văn L1 đã sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn T3 đã nhận lại chiếc thang sắt, không yêu cầu bồi thường dân sự; anh Nguyễn Văn L2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 130.000 đồng; nên hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Hà Văn T4 yêu cầu các bị cáo Hà Quốc T và La Huỳnh Đ phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng; bị cáo T và Đ đồng ý do vậy cần buộc bị cáo T8 và Đ liên đới trả lại anh T4 1.500.000đ cụ thể Trưởng 750.000đ và Đ 750.000đ.

Anh Trần Văn Q yêu cầu La Huỳnh Đ phải bồi thường cho anh số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo Đ đồng ý do vậy cần buộc bị cáo Đ bồi thường cho anh Quảng 4.000.000đ; Các bị cáo tiếp tục phải chịu lãi suất chậm trả tại giai đoạn thi hành án là phù hợp với các Điều 584, Điều 585, Điều 587 Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

[9] Đối với Hoàng Văn L1, La Huỳnh Đ đã có hành vi cùng với Hà Quốc T trộm cắp chiếc thang sắt trị giá 140.000 đồng nhưng do trị giá tài sản trộm chưa đủ lượng cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, trước đó La Huỳnh Đ chưa có tiền án, tiền sự về các tội xâm phạm sở hữu; Hoàng Văn L1 năm 2009 có nhân thân về tội “*Cướp tài sản*” nhưng đã được xóa án tích. Do vậy, ngày 17/11/2023 Trưởng Công an huyện V, tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn L1, La Huỳnh Đ là có căn cứ.

[10] Đối với anh Nguyễn Văn L2 khi mua chiếc thang do T, Đ và L1 trộm cắp nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên anh L2 không vi phạm pháp luật. Đối với anh Hà Văn T4 đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô của Đ, T mang đến vay tiền nhưng anh T4 không biết tài sản do Đ, T phạm tội mà có nên anh T4 không vi phạm pháp luật. Đối với anh Nguyễn Văn T7 được La Huỳnh Đ trả nợ số tiền 3.000.000 đồng nhưng anh không biết số tiền này do Đ phạm tội mà có nên không vi phạm pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Hà Quốc T là người, dân tộc thiểu số sống ở vùng có

điều kiện đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; La Huỳnh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Quốc T **08 tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Quốc T **02 năm tù** về tội “*Cướp giật tài sản*”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của cả hai tội là **02 năm 08 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2023.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo La Huỳnh Đ **01 năm tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo La Huỳnh Đ **01 năm 9 tháng** tù về tội “*Cướp giật tài sản*”; Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội là **02 năm 09 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587 Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Hà Quốc T và La Huỳnh Đ liên đới trả lại anh Hà Văn T4 1.500.000đ cụ thể Trương 750.000đ và Đ 750.000đ. La Huỳnh Đ phải bồi thường cho anh Trần Văn Q số tiền 4.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với 01 chiếc xe mô tô 98E1- 228.66 của Hoàng Văn L1.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1, Điều 12, Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Quốc T, bị cáo La Huỳnh Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục thi hành án DS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện

